

Bản án số: 48/2020/HSST

Ngày 18/12/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hg Văn Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:-* Ông Triệu Đình Giáp;  
- Ông Ma Đình Nghị.

*Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Đình Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở UBND xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2020/HSST ngày 30/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS, ngày 07/12/2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** **Trịnh Đình Tr** - Sinh năm 1994

Nơi cư trú: Xóm NC, xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12;

Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trình Đình Côn - Sinh năm 1964 và bà Hg Thị Bổng - Sinh năm 1965.

Gia đình bị cáo có 02 anh, chị em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên toà).

***Người làm chứng:***

1. Anh Hg Khải H - Sinh năm 2002.

Trú tại: Xóm NC, xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

***Người chứng kiến:***

1. Anh Vũ Văn V - Sinh năm 1987.

Trú tại: Tổ dân phố PX, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 26/9/2020, tổ công tác của Công an thị trấn Chợ Chu, huyện Đ đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ dân phố Phúc Xuân, thị trấn Chợ Chu huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện Trịnh Đình Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đỏ -đen- bạc không biểu kiểm soát có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra và phát hiện tại túi quần bên trái phía trước Tr đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, không có pin và thẻ sim, bên trong điện thoại (phần lắp đặt pin) có chứa 02 gói chất bột màu trắng, được gói bằng giấy bạc màu vàng (nghĩ là Heroine). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong 02 gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra, còn tạm giữ của Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ đen bạc, không có biển kiểm soát; 01 di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, số IMEL: 354434062025583.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, không phát hiện, thu giữ được gì liên quan đến tội phạm.

Mở niêm phong, cân xác định trọng lượng 02 gói chất bột màu trắng thu giữ trên người bị cáo có trọng lượng 0,142g (không phẩy một bốn hai gam), niêm phong lại ký hiệu A2.

Kết luận giám định số 1249/KL-KTHS, ngày 02/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trịnh Đình Tr khi bắt quả tang được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,142 gam (không phẩy một bốn hai gam).

H lại đối tượng giám định theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định là 0,131g (không phẩy một ba một gam) được niêm phong lại ký hiệu A2.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy. Trưa ngày 26/9/2020 Tr nhận được điện thoại của Hg Khải H, nhờ Tr đi xe máy ra thị trấn Chợ Chu, huyện Đ đón H. H hẹn Tr đi ra đến thị trấn Chợ Chu thì vào quán cà phê Ngọc Hân uống nước, ai đến trước thì ngồi đợi người còn lại tại quán cà phê Ngọc Hân, sau đó sẽ cùng nhau về xã LT, huyện Đ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô của mình ra thị trấn Chợ Chu, huyện Đ đón H. Khi đi Tr mang theo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, không pin, bên trong điện thoại (phần lắp đặt pin) có chứa 02 gói ma túy loại heroin mục đích mang theo khi cần để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKSDH ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trịnh Đình Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Đình Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trịnh Đình Tr từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (26/9/2020).

Không đề nghị áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,131g (không phẩy một ba một gam) ma túy (loại Heroin); 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong khi bắt quả tang và **01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen không có pin, số Imei: 352055/02/052515/8 của bị cáo Tr.**

- Tạm giữ: **01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, số IMEL: 354434062025583 để bảo đảm thi hành án.**

- **Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, không có biển kiểm soát, số máy KC34F1164516, số khung RLKHC3711LY807889 màu đỏ đen bạc đã qua sử dụng.**

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Do bản thân bị cáo nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 26/9/2020 bị cáo một mình đi xe máy đến khu vực gốc đa, cạnh Chợ Chu (đoạn đường đi từ Chợ Chu đến trạm y tế thị trấn Chợ Chu) để mua ma túy của một người đàn ông không rõ lại lịch được 02 gói ma túy với số tiền 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng), khi mua được bị cáo cất giấu vào bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 không có pin, không có thẻ sim, mục đích để sử dụng cho bản thân. Chiều cùng ngày khi bị cáo ra thị trấn Chợ Chu, huyện Đ đón Hg Khải H thì bị Công an thị trấn Chợ Chu, huyện Đ kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong 02 gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 và tạm giữ của bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ đen bạc, không có biển kiểm soát; 01 di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, số IMEI: 354434062025583; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen không có pin, số Imei: 352055/02/052515/8.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến tội phạm

Cân xác định trọng lượng tổng 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Trịnh Đình Tr khi bắt quả tang có trọng lượng 0,142g (không phẩy một bốn hai gam), được niêm phong lại ký hiệu A2.

Tại kết luận giám định số 1249/KL-KTHS, ngày 02/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trịnh Đình Tr khi bắt quả tang được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,142 gam (không phẩy một bốn hai gam). H lại đối tượng giám định theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định là 0,131g (không phẩy một ba một gam) được niêm phong lại ký hiệu A2.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện như lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

***Điều luật có nội dung:***

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc .... trường hợp sau đây thì thì phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

.....

*c) Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam;*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000<sup>d</sup> đến 500.000.000<sup>d</sup> .....*

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSDH, ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để xét xử là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến các quy định của Nhà nước về quản lý

các chất gây nghiện, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy của toàn xã hội, xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Thấy rằng, cần có hình phạt phù hợp cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và giáo dục, phòng ngừa chung.

Bản thân bị cáo có tài sản riêng. Do vậy, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ nhà nước là phù hợp và đúng pháp luật.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu góc đa, cạnh Chợ chu thuộc thị trấn Chợ Chu, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với giá 200.000<sup>d</sup>. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[7] Về vật chứng: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,131g (không phải một ba một gam) ma túy (loại Heroin); 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong khi bắt quả tang không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen không có pin, số Imei: 352055/02/052515/8; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, số IMEL: 354434062025583; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, không có biển kiểm soát, số máy KC34F1164516, số khung RLKHC3711LY807889 màu đỏ đen bạc đã qua sử dụng. Là tài sản của bị cáo, cần tạm giữ để bảo đảm Thi hành án.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt từ đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 259 Bộ luật tố tụng hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo Trịnh Đình Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình Tr 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/9/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Đình Tr 5.000.000<sup>d</sup> (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

**Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,131g (không phải một ba một gam) ma túy (loại Heroin); 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong khi bắt quả tang.

Tạm giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen không có pin, số Imei: 352055/02/052515/8; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, số IMEL: 354434062025583; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, không có biển kiểm soát, số máy KC34F1164516, số khung RLKHC3711LY807889 màu đỏ đen bạc, đã qua sử dụng để bảo đảm thi hành án.

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 02/12/2020 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).*

### **3. Án phí và quyền kháng cáo:**

Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Đình Tr phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Đình Giáp**

**Ma Đình Nghị**

**Hg Văn Giang**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hg Văn Giang**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN ĐỊNH HÓA**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ SƠ THẨM**

Hội 10 giờ 15 phút ngày 18 tháng 12 năm 2020. Tại hội trường UBND xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Trịnh Đình Tr bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự tại cáo trạng số: **55/CT-VKSĐH ngày 27/11/2020.**

Vụ án được xét xử công khai.

**I. Những người tiến hành tố tụng:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hg Văn Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Triệu Đình Giáp;  
2. Ông Ma Đình Nghị.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện- Kiểm sát viên.

## **II. Những người tham gia tố tụng:**

1. Họ và tên: **Trình Đình Tr** (Không có tên gọi khác), sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Xóm NC, xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm NC, xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm Ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: **Tày**; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trình Đình Côn, sinh năm 1964 và bà Hg Thị Bống, sinh năm 1965

Gia đình bị cáo có 02 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ con: Chưa có.

Tiền án; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên toà).

Người làm chứng:

AnhHg Khải H, sinh năm 2002.

Trú tại: Xóm Cốc Móc, xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

( Vắng mặt không có lý do).

Người chứng kiến:

Anh Vũ Văn Vĩnh, sinh năm 1987

Trú tại: Tổ dân phố Phúc Xuân, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

( Vắng mặt không có lý do).

## **III. Phần thủ tục phiên tòa:**

1. Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và đọc Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người được Tòa án triệu tập.

Bị cáo: Trình Đình Tr - Có mặt.

Người làm chứng: Anh Hg Khải H - Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Vũ Văn Vĩnh – Vắng mặt.

3. Chủ tọa phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy mời của Tòa án; kiểm tra lý lịch, phổ biến quyền, nghĩa vụ của họ và giải thích cho họ biết về những bản án, quyết định được công bố trên cổng thông tin điện tử của Tòa án và quyền của họ về việc này.

- CT: Đại diện Viện kiểm sát cho biết ý kiến việc vắng mặt của người làm chứng, và người chứng kiến?



- VKS: Tại phiên Tòa vắng mặt người người làm chứng và người chứng kiến. Tuy nhiên, những người vắng mặt trong quá trình điều tra đã có lời khai của mình, VKS đề nghị HĐXX công bố các lời khai những người vắng mặt khi cần thiết, ngoài ra không có ý kiến gì thêm, đề nghị HĐXX tiếp tục phiên tòa.

4. Chủ tọa phiên tòa giới thiệu những người tiến hành tố tụng và hỏi Kiểm sát viên, bị cáo có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa không?

- Bị cáo: Nhất trí với thành phần HĐXX, Kiểm sát viên, Thư ký, không đề nghị thay đổi ai.

- VKS: Nhất trí với thành phần HĐXX, Thư ký, không đề nghị thay đổi ai.

5. Chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo đã được giao nhận bản cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hay chưa, có ý kiến gì không?

- Bị cáo: Đã nhận được đầy đủ và không có ý kiến gì.

Chủ tọa: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo tự bào chữa cho mình hay đề nghị phải có người bào chữa?

Đáp: Bị cáo tự bào chữa cho mình.

6. Chủ tọa phiên tòa hỏi: Đề nghị Kiểm sát viên và bị cáo có ai yêu cầu triệu tập thêm ai? Triệu tập người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét hay không?

- Bị cáo: Không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét.

- VKS: Không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét.

- Chủ tọa: Đại diện Viện kiểm sát cho biết ý kiến về phần thủ tục tại phiên tòa?

- VKS: HĐXX đã thực hiện theo đúng trình tự thủ tục và theo quy định của pháp luật. Không có ý kiến gì về phần thủ tục phiên tòa, đề nghị HĐXX tiếp tục phiên tòa.

- Chủ tọa: Tuyên bố kết thúc phần thủ tục tại phiên tòa.

#### **IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:**

##### ***1. Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng/quyết định truy tố.***

Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng số: **55/CT – VKSĐH ngày 27/11/2020** của VKSND huyện Đ, truy tố bị cáo Trịnh Đình Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

##### ***2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:***

- Chủ tọa: Bị cáo đã nghe rõ toàn bộ nội dung cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát vừa công bố tại phiên tòa chưa?

- Đáp: Bị cáo đã nghe rõ.

- Hỏi: Bản cáo trạng vị đại diện viện kiểm sát vừa công bố so với bản cáo trạng bị cáo đã nhận được trước đó có giống nhau không?
- Đáp: Có giống nhau.
- Hỏi: Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, bị cáo thấy mình có oan không?
- Đáp: Không oan.
- Chủ tọa hỏi bị cáo có bị ép cung không, mớm cung không? Có bị ai đánh đập không?
- Đáp: Bị cáo không bị ép cung, mớm cung, không bị ai đánh đập.
- Chủ tọa: Bị cáo trình bày lại toàn bộ diễn biến hành vi của mình vào ngày 26/9/2020.
- Đáp: Chiều ngày 26/9/2020 bị cáo đã ra thị trấn Chợ Chu để đoàn H vì H gọi nhờ bị cáo đi đón để chờ về LT, thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Hỏi: Bị cáo đi ra thị trấn Chợ Chu làm gì?
- Đáp: Bị cáo đi đón H.
- Hỏi: Bị cáo có quan hệ như thế nào với H.
- Đáp: Bị cáo và H là bạn bè.
- Hỏi: Bị cáo bị thu giữ những gì?
- Đáp: Bị cáo bị thu giữ 02 điện thoại và 01 xe mô tô và 02 gói ma túy loại heroin bị cáo cất giấu trong 01 chiếc điện thoại cũ 1280 không có pin.
- Hỏi: Bị cáo có được chứng kiến cơ quan công an niêm phong vật chứng không?
- Đáp: Bị cáo có.
- Hỏi: Bị cáo có nghiện ma túy không?
- Đáp: Bị cáo có nghiện ma túy
- Hỏi: Bị cáo nghiện ma túy từ bao giờ?
- Đáp: Bị cáo nghiện ma túy từ khoảng từ tháng 8/2020
- Hỏi: Bị cáo lấy tiền đâu để mua ma túy?
- Đáp: Bị cáo đi làm
- Hỏi: Ngày bị cáo dùng ma túy mấy lần? Dùng bằng hình thức nào?
- Đáp: Bị cáo dùng mỗi ngày một lần bằng hình thức hít
- Hỏi: Nguồn gốc số ma túy từ đâu?
- Đáp: Bị cáo mua của người không quen biết ở gốc đa, thị trấn Chợ Chu vào trưa ngày 26/9/2020.
- Hỏi: Bị cáo mua hết bao nhiêu tiền?
- Đáp: Bị cáo mua hết 200.000đ.
- Hỏi: Bị cáo mang ma túy loại heroin trong người mục đích để làm gì?

- Đáp: Từ khi mua về bị cáo giấu trong chiếc điện thoại không pin mang theo người mục đích để sử dụng cho bản thân.

- VKS: Bị cáo cho biết bị cáo mua ma túy trước khi nhận được điện thoại của H hay mua sau khi nhận được điện thoại của H?

- Đáp: Bị cáo mua trước khi nhận được điện thoại của H.

- VKS: Tại sao chiếc xe bị cáo đi tại sao chưa có biển kiểm soát?

- Đáp: Bị cáo mua trả góp nên chưa có biển kiểm soát.

- Chủ tọa: Bị cáo cho biết tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thấy HĐXX cần làm thêm vấn đề gì đối với vụ án và bị cáo không?

- Đáp: Đã đầy đủ không yêu cầu gì thêm.

- Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần hỏi, chuyển sang phần tranh luận

### **3. Tranh luận tại phiên tòa:**

- KSV: Phát biểu quan điểm luận tội của VKSND huyện Đ đối với bị cáo Trịnh Đình Tr

Sau phần luận tội, KSV đề nghị HĐXX tuyên bố:

Bị cáo Trịnh Đình Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình Tr từ 24 đến 30 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,131g (không phẩy một ba một gam) ma túy (loại Heroin); 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong khi bắt quả tang và **01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen không có pin, số Imei: 352055/02/052515/8 của bị cáo Tr.**

- Tạm giữ: **01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, số IMEL: 354434062025583 để bảo đảm thi hành án.**

- Trả lại bị cáo **01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, không có biển kiểm soát, số máy KC34F1164516, số khung RLKHC3711LY807889 màu đỏ đen bạc đã qua sử dụng.**

- Về án phí: Bị cáo Trịnh Đình Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo.

- Chủ Tọa: Bị cáo đã nghe rõ phần luận tội đại diện VKSND huyện Đ vừa công bố chưa?

- Đáp: bị cáo đã nghe rõ.

- Chủ tọa: Bị cáo có ý kiến tranh luận gì không?

- Đáp: Không tranh luận gì.

- Chủ tọa: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận, chuyển sang phần nghị án. Trước khi HĐXX vào nghị án, cho phép bị cáo nói lời sau cùng.

**4. Lời nói sau cùng của bị cáo:**

- Bị cáo: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để trở về với gia đình và xã hội.

**Hội đồng xét xử vào nghị án để nghị án.**

**Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án.**

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa tuyên án theo bản án đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi 11 giờ 35 phút ngày 18 tháng 12 năm 2020./.

**Thư ký ghi biên bản phiên Tòa**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**

**Nguyễn Thị Thành Huế**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN ĐỊNH HÓA**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: 48/2020/TB-HS

**Hg Văn Giang**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đ, ngày 18 tháng 12 năm 2020

## **THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ**

**Kính gửi:** UBND xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thông báo cho UBND xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên được biết:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử đối với bị cáo:

Bị cáo: **Trịnh Đình Tr** (Không có tên gọi khác); sinh năm 1994 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Xóm NC, xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo Trịnh Đình Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự. Khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 298; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình Tr 24 (Hia mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/9/2020.

Ngoài ra bản án còn quyết định về vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Hg Văn Giang**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 11 giờ 20 phút, ngày 18 tháng 12 năm 2020;

Tại: Trụ sở UBND xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hg Văn Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Triệu Đình Giáp;

2. Ông Ma Đình Nghị.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/ TLST- HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo: Trịnh Đình Tr (không có tên gọi khác), sinh năm: 1994 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm NC, xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về tội danh:

Có đủ căn cứ kết tội bị cáo: Bị cáo Trịnh Đình Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Áp dụng điểm c khoản 1,5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình Tr 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/9/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Đình Tr 5.000.000<sup>d</sup> (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (18/12/2020) để bảo đảm thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,131g (không phẩy một ba một gam) ma túy (loại Heroin); 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong khi bắt quả tang.

Tạm giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen không có pin, số Imei: 352055/02/052515/8; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, số IMEL: 354434062025583; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, không có

biên kiểm soát, số máy KC34F1164516, số khung RLKHC3711LY807889 màu đỏ đen bạc, đã qua sử dụng để bảo đảm thi hành án.

6. Về án phí, quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Đình Tr phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 12 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Đình Giáp**

**Ma Đình Nghị**

**Hg Văn Giang**





**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

**Long Trí Dũng**

**Trần Văn Thuận**

**Hg Văn Giang**